

Số 2541/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 06 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 7310/KH-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1288/TTr-STTTT ngày 19/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Đính kèm nội dung chi tiết Kế hoạch).

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có khó



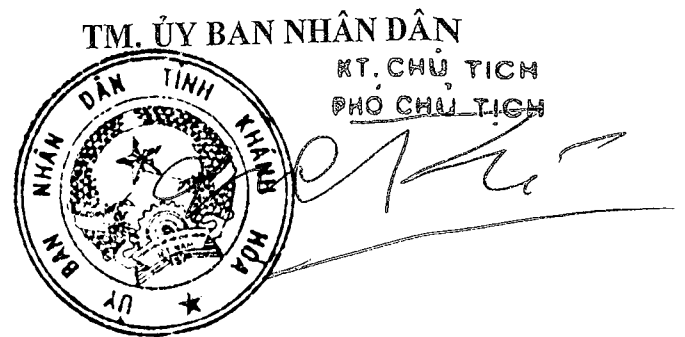
khẩn, vướng mắc, phải kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 3. Bãi bỏ Kế hoạch số 5094/KH-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ TTTT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu : VT, NN, HPN.45



Nguyễn Đức Tài

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025

trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao chỉ số ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019 – 2020:

- Ban hành các văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.

- Phân mềm Quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 50% các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các thủ tục hành chính trực tuyến được công bố đạt từ 40% trở lên); tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cổng Dịch vụ hành chính công của tỉnh cung cấp giao diện cho thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; thí điểm triển khai đánh giá và công bố kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với 50% cơ quan hành chính nhà nước; 100% cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính

nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 100% dịch vụ công trực tuyến cho phép sử dụng chữ ký số khi giao dịch hồ sơ trực tuyến; 20% thông tin cá nhân của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu điện tử trực tuyến; 100% dịch vụ công sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 30% các hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 80% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc cấp huyện, 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý trên môi trường mạng.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc sử dụng các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ, Một cửa điện tử, cổng/trang thông tin điện tử.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ*).

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

b) Giai đoạn 2021 – 2025:

- Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính quyền điện tử. Hoàn thành việc triển khai cơ sở dữ liệu của sở, ban, ngành, địa phương.

- Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình; 100% dịch vụ công trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 50% trở lên (hoặc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết của các thủ tục hành chính trực tuyến được công bố đạt từ 70% trở lên); tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 70% các hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý trên môi trường mạng.

- 80% báo cáo định kỳ của tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ*).

- Hệ thống thông tin phục vụ cuộc họp và xử lý công việc của Chính phủ được triển khai đồng bộ đến 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- 100% hồ sơ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Thực hiện tích hợp dữ liệu lưu trữ số của tỉnh với Hệ thống Trung tâm dữ liệu số quốc gia.

- Tổ chức phục vụ có hiệu quả nhu cầu khai thác trực tuyến tài liệu điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Tiến hành số hóa tài liệu có thời hạn bảo quản từ 50 năm trở lên tại một số Sở ngành quản lý các lĩnh vực quan trọng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử

a) Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử sau khi các văn bản này được Trung ương sửa đổi, thay thế, ban hành mới.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về công nghệ thông tin, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.

c) Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, về an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật cơ sở dữ liệu, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ điện tử,...

d) Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

đ) Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ thuộc Danh mục các dịch vụ công nghệ thông tin ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử

a) Cập nhật, hoàn thiện Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0); triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

1141 2023/01 2023/01 2023/01

b) Hoàn thiện, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước, tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo tuân thủ Khu Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh và các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

c) Bổ sung đầu tư, nâng cấp các hạ tầng thiết bị tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo đúng lộ trình. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn thông tin, an toàn mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

3. Gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tiếp tục triển khai Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Kế hoạch số 10234/KH-UBND ngày 05/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

c) Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; triển khai các hoạt động nâng cấp, công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp thông tin cho người dân được đầy đủ, ổn định, liên tục, thông suốt, kịp thời.

d) Tiếp tục tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung đã được đầu tư và triển khai. Tổ chức rà soát, đánh giá và bổ sung, hoàn thiện các chức năng phần mềm trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế tại cơ quan, địa phương.

đ) Duy trì, nâng cấp, mở rộng, ứng dụng các phần mềm nghiệp vụ phục vụ quản lý, xử lý công việc chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm công tác quản lý của cơ quan chuyên môn và đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

e) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ

với hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo đảm thông tin cá nhân

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (ban hành tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh); định kỳ hàng năm ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

b) Duy trì, nâng cấp, xây dựng mới các hệ thống kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh. Hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; triển khai nhân rộng mô hình quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đưa nội dung thực hiện chính sách đảm bảo an toàn thông tin vào hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin mới.

c) Tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để bảo đảm việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước. Mở rộng triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các hệ thống thông tin, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước theo lộ trình của Chính phủ.

d) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

a) Ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách theo đúng quy định.

b) Chú trọng các chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền

điện tử tỉnh Khánh Hòa cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin, ...

c) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.

d) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử.

đ) Tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực có trình độ tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ công nghệ thông tin và viên thông phù hợp với vị trí việc làm.

e) Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

g) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ triển khai phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 cần huy động nhiều nguồn khác nhau:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (*nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn đầu tư*).

- Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Dự kiến nguồn vốn ngân sách tỉnh để triển khai các nhiệm vụ về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa:

+ Năm 2019: **23.940.000.000** đồng (*nguồn vốn sự nghiệp từ Ngân sách tỉnh đã phân bổ cho các Sở ngành, địa phương năm 2019*);

+ Năm 2020: **37.882.000.000** đồng (*trong đó: Nguồn vốn sự nghiệp: 30.882.000.000 đồng; vốn đầu tư: 7.000.000.000 đồng*).

- Các giai đoạn tiếp theo, căn cứ vào tình hình thực tế sẽ có đề xuất kinh phí triển khai phù hợp.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 được thể hiện tại Phụ lục đính kèm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 và nội dung Kế hoạch này để chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách nghiêm túc và có hiệu quả; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

b) Tích cực, chủ động triển khai đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính và bổ sung danh mục thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4. Nâng cao số lượng thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, hình thành thói quen làm việc trên môi trường điện tử trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương về ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác.

d) Quan tâm đầu tư, nâng cấp, đảm bảo về điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử đạt hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này hàng năm trình Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

c) Thường xuyên rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh của các Sở, ban, ngành, địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch;